

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: - Cát vàng, xi măng PCB30, PCB40, sắt thép, gạch, đá các loại... - Thiết bị công trình.	Có bảng kê khai vật tư vật liệu chính, có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí rào chắn an toàn giao	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với	Chấp

thông, biến báo, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc trong quá trình thi công.	điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ hiện trạng kỹ thuật công trình...	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Giải pháp thi công xây dựng cho từng hạng mục công trình theo Hồ sơ thiết kế và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2, 2.3 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức mặt bằng công trường:	Có đề xuất Tổ chức mặt bằng công trường	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không

- Mặt bằng bố trí thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, nơi bố trí rác thải, vệ sinh. - Bố trí biển báo, rào chắn an toàn giao thông...		Đạt
3.2. Thi công xây dựng các hạng mục công trình, gồm các công tác : + Cải tạo nhà A + Cải tạo nhà 3A + Cải tạo nhà 4A + Cải tạo nhà 5A + Cải tạo nhà 1A + Cải tạo nhà 1B + Chỉ phí Cải tạo nhà E + Chỉ phí Cải tạo nhà 2A - Bố trí thi công, mô tả biện pháp chính theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.	Có bố trí thi công, mô tả biện pháp chính (.....) theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật	Đạt
	Không bố trí thi công, mô tả biện pháp chính (.....) theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 45 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 45 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 45 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi.	Đạt
	Đề xuất không đầy đủ, hợp lý, khả thi.	Không

		Đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định	Đạt

	là đạt.	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
6.1.1 Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.1.2 Biện pháp an toàn lao động cho đơn vị thi công và cho người trong tòa nhà trong quá trình thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.1.3 Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6.2 Vệ sinh môi trường		
6.2.1 Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, biện pháp xử lý chất thải xây dựng trong quá trình thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, xử lý chất thải xây dựng trong quá trình thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, hoặc không có biện pháp xử lý chất thải xây dựng trong quá trình thi công hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, xử lý chất thải xây dựng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2.2 Bố trí bãi tập kết phế thải tạm thời	Nhà thầu bố trí bãi tập kết phế thải tạm thời trong quá trình thi công hợp lý, khả thi	Đạt
	Nhà thầu không có bãi tập kết phế thải tạm thời trong quá trình thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi	Không đạt
6.2.3 Thu gom, vận chuyển chất thải, xây dựng	Nhà thầu có phương án, cam kết cụ thể chi tiết về công tác thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng (phương án vận chuyển, vị trí bãi thải...) và bố trí bãi thải, bãi tập kết vật liệu hợp vệ sinh trong quá trình thi công công trình. (Tài liệu chứng minh công tác thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng).	Đạt
	Nhà thầu có không có phương án hoặc không có cam kết cụ thể chi tiết về công tác thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng (phương án vận chuyển, vị trí bãi thải...) và bố trí bãi thải, bãi tập kết vật liệu hợp vệ sinh trong quá trình thi công công trình.	Không đạt

	(Tài liệu chứng minh công tác thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng).	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt,	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây và việc chấp hành pháp luật về thuế và BHXH, BHYT đối với người lao động	- Có cam kết của đại diện theo pháp luật của nhà thầu về việc nhà thầu không vi phạm các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 18 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP; - Có cam kết của đại diện theo pháp luật của nhà thầu về việc nhà thầu không có hợp đồng nào bị chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu; không có hợp đồng nào bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Có cam kết về việc không nợ thuế đến hết năm tài chính gần nhất.	Đạt

	- Có cam kết không nợ tiền bảo hiểm đến thời điểm nộp thầu.	
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ các nội dung trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 8.1 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

9. Yêu cầu khác:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Nhà thầu tham dự thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/05/2025 của Quốc hội. Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/08/2021	Nhà thầu đáp ứng quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/05/2025 của Quốc hội, kèm theo tài liệu chứng minh.	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/05/2025 của Quốc hội. Hoặc Nhà thầu có kê khai nhưng không kèm theo tài liệu chứng minh.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 9.1 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7,8 và 9 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.